

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAN LỘC
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17 /2017/HSST

Ngày: 27/6/2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAN LỘC - HÀ TĨNH
*Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Khắc Hoàng

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Võ Quốc Linh

2. Ông: Mai Khắc Sáng

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Trần Văn Hảo - Thư ký Toà án nhân dân huyện Can Lộc.

Đại diện VKSND huyện Can Lộc tham gia phiên toà: Ông Ngô Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 27/6/2017 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Can Lộc mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2017/TLST ngày 19/5/2017 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo Nguyễn Đình P - Sinh ngày 19/02/1989

Sinh trú quán: Thôn HQ, xã TL, huyện CL, tỉnh HT.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hoá: 11/12

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Con ông: Nguyễn Văn T (Đã mất) - Con bà: Võ Thị T (1960)

Anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là con thứ 3.

Họ tên vợ: Nguyễn Thị N - Sinh năm 1994

Con: Có 01 con, sinh năm 2014.

Đều trú tại: Xã TL, huyện CL, tỉnh HT.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 16/6/2016 bị Công an xã TL xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi gây rối trật tự công cộng.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo Hà Duy B - Sinh ngày 05/5/ 1991

Sinh trú quán: Xóm VH, xã TL, huyện CL, tỉnh HT.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hoá: 9/12

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo.

Con ông: Hà Duy S (Thương binh 4/4, đã mất)

Con bà: Nguyễn Thị P - Sinh năm 1954

Anh chị em ruột có 04 người, bị cáo là con thứ 4.

Họ tên vợ: Trần Thị H - Sinh 1995.

Con: Có 01 con, sinh năm 2015.

Đều trú tại: Xóm VH, xã TL, CL, HT

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ 31/3/2017 đến 26/4/2017 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Bị cáo Nguyễn Thành L - Sinh ngày 20/9/1991.

Sinh trú quán: Thôn TG, xã TL, huyện CL, HL.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hoá 9/12

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Con ông: Nguyễn Trọng G (1963) - Con bà: Ngô Thị N (1966)

Đều trú tại: Xã TL, huyện CL, tỉnh HT.

Anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là con thứ nhất.

Vợ con: Chưa có

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Bị cáo Đồng Văn S - Sinh ngày 20/5/1989

Sinh trú quán: Thôn HQ, xã TL, huyện CL, tỉnh HT.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Văn hoá: 11/12

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Con ông: Đồng Văn T (Đã mất) - Con bà: Ngô Thị L - Sinh năm 1966

Hiện trú tại: Thôn HQ, xã TL, huyện CL, HT.

Anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là con thứ nhất.

Vợ con: Chưa có

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 11/02/2014 bị Công an xã TL xử phạt hành chính 500.000 đồng về hành vi gây rối trật tự công cộng.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Bị cáo Phạm Tiến C - Sinh ngày 12/6/1981

Sinh trú quán: Thôn HH, xã TL, huyện CL, HT.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hoá: 12/12

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Con ông: Phạm Hồng H (1949) - Con bà: Nguyễn Thị L(1947)

Đều trú tại: Thôn HH, xã Tiến Lộc, huyện CL, tỉnh HT.

Anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là con thứ nhất.

Vợ con: Chưa có

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 25/4/2012 bị Tòa án nhân dân huyện CL, tỉnh HT xử phạt 08 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc” tại bản án số 13/2012/HSST ngày 25/4/2012.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Bị cáo Ngô Đức A - Sinh ngày 17/02/1989

Sinh trú quán: Thôn TG, xã TL, huyện CL, tỉnh Hà Tĩnh.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hoá: 12/12

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Con ông: Ngô Đức C (1962) - Con bà: Nguyễn Thị H (1964)

Đều trú tại: Xã TL, huyện CL, tỉnh HT.

Anh chị em ruột có 04 người, bị cáo là con thứ 3.

Vợ con: Chưa có

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

- Chị Võ Thị Q - Sinh năm 1971; Nghề nghiệp: Làm ruộng (Có mặt)
- Anh Đồng Văn Đ - Sinh năm 2005; Nghề nghiệp: Học sinh (Vắng mặt).

Đều trú tại: Thôn TG, xã TL, huyện CL, tỉnh HT.

***Người làm chứng:**

- Anh Nguyễn Đình H - Sinh ngày 06/3/1990; Nghề nghiệp: Bán hàng

Trú tại: Thôn HQ, xã TL, CL, tỉnh HT (Vắng mặt).

- Anh Võ Tá T - Sinh năm 1988; Nghề nghiệp: Lái xe

Trú tại: Thôn TG, xã TL, CL, tỉnh HT (Vắng mặt).

***Người đại diện hợp pháp giám hộ cho Đồng Văn Đ:**

- Chị Võ Thị Q (Mẹ đẻ của Đồng Văn Đ) - Có mặt

NHẬN THẤY

Các bị cáo Nguyễn Đình P, Nguyễn Thành L, Hà Duy B, Đồng Văn S, Phạm Tiến C, Ngô Đức A bị Viện kiểm sát nhân dân huyện CL truy tố về hành vi phạm tội nh sau:

Vào khoảng 12 giờ 30 ngày 28/01/2017, sau khi ăn trưa xong, Hà Duy B điều khiển xe mô tô YAMAHA Nouvo, BKS 38C1- 136.18 đến quán chị Q ở xóm TG, xã TL uống nước. Trên đường đi B gặp Nguyễn Thành L, lâu ngày gặp lại bạn cũ, B rủ L vào quán chị Võ Thị Q uống nước thì gặp Nguyễn Đình P (bạn L) đã ngồi ở quán. Vào thời điểm này chị Võ Thị Q cùng chồng là Đồng Văn K đi vắng chỉ có cháu Đồng Văn Đ sinh năm 2005 ở nhà trông nhà và quán hàng. Khi đang ngồi uống nước tại quán, nhìn thấy dưới bàn có bộ bài Tulokho đã cũ, P cầm bài và nói: “Ta chơi hồi 3 bích cho vui” (chơi vui bài tulokho đút 3 bích), thì được L và B đồng ý, nên cả 3 người cùng chơi. Đánh được một lúc thì B đi ra ngoài để nghe điện thoại, khi B đi vào, P nói: “Giờ kiểm kèo chiều ta nhậu hè” (Kiếm tiền hoặc góp tiền chiều đi nhậu). Nghe P nói thế, B nghĩ P rủ đánh bài ăn tiền, nên B nói: “Liêng thì liêng” (Ý nói đánh bài liêng ăn tiền thì nhất trí) còn Nguyễn Thành L nói “Ậy” (nhất trí). Nguyễn Đình P bảo cháu Đ: “bán cho anh bộ bài”, sau khi mua được bộ bài Tulokho mới, P cầm bộ bài đi xuống nhà bếp chị Q trải chiếu để đánh bài cùng với L và B (Lúc này khoảng 13 giờ cùng ngày). Hình thức đánh liêng được quy định với tỷ lệ thắng, thua như sau: Mỗi người tham gia được người cầm cái phát cho 3 quân bài, trước khi đánh người cầm cái bỏ ra 20.000 đồng (mậu tây), những người còn lại bỏ ra mỗi người 10.000 đồng (dâm tây). Sau khi chia bài xong tùy thuộc vào bài của mình các con bạc có thể cân với người cầm cái bằng cách bỏ thêm 20.000 đồng và có thể “tố” (thách đánh) thêm số tiền tối đa 100.000 đồng. Nếu không có ai theo thì

người “tổ” sau cùng thắng, nếu có người theo thì những người đó so điểm bài của nhau để xem thắng thua. Sau khi ngồi xuống chiếu, P phát bài ván đầu tiên để phân định người cầm cái, P có bài cao điểm nhất nên được làm cái ván đầu tiên. Nguyễn Đình P, Nguyễn Thành L, Hà Duy B cùng đánh với nhau đến khoảng 14 giờ thì Đồng Văn S đến tham gia đánh. Đến khoảng 15 giờ 30 thì Phạm Tiến C đến và khoảng 16 giờ thì Ngô Đức A đến cùng tham gia đánh bạc với P, L, B và S. Trong quá trình đánh bạc Ngô Đức A chỉ mang theo 500.000 đồng bị thua nên Ngô Đức A được Nguyễn Thành L trả nợ cho 1.000.000 đồng do L có nợ A trước đó để A có thêm tiền đánh bạc. Nguyễn Đình P, Nguyễn Thành L, Hà Duy B, Đồng Văn S, Phạm Tiến C và Ngô Đức A đánh bạc với nhau đến 17 giờ ngày 28/3/2017 thì bị phát hiện và bắt quả tang. Khi phát hiện thấy công an đến Nguyễn Đình P, Nguyễn Thành L và Hà Duy B bỏ chạy. Tại hiện trường, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CL thu giữ số tiền **5.490.000** đồng, một bộ bài tulo kơ 52 quân, 7 điện thoại di động, một máy tính bảng, một chiếu nhựa, 5 xe mô tô, thu giữ trong người Đồng Văn S **4.500.000** đồng, thu giữ trong người Phạm Tiến C **500.000** đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CL các bị can khai nhận đã sử dụng số tiền đánh bạc cụ thể là: Nguyễn Đình P **1.500.000**, Nguyễn Thành L **1.200.000** đồng, Hà Duy B **1.500.000** đồng để đánh bạc, Đồng Văn S mang theo 5.100.000 đồng, đưa ra đánh bạc **600.000** đồng, Phạm Tiến C **700.000** đồng; Ngô Đức A mang theo **500.000** đồng, đánh bạc bị thua nên lấy tiền nợ tại Nguyễn Thành L **1.000.000** đồng sử dụng đánh bạc. Tổng số tiền mà 6 bị can đã sử dụng để đánh bạc là **6.000.000** đồng nhưng tại chiếu bạc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CL chỉ thu giữ được **5.490.000** đồng và trong người Phạm Tiến C **500.000** đồng số tiền sử dụng để đánh bạc.

Cáo trạng số 17/CTr-KSĐT ngày 18/5/2017 VKSND huyện CL đã truy tố Nguyễn Đình P, Nguyễn Thành L, Hà Duy B, Đồng Văn S, Phạm Tiến C, Ngô Đức A về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 điều 248 BLHS. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị HĐXX áp dụng nguyên tắc có lợi cho người phạm tội quy định tại Nghị quyết số 109, Nghị quyết số 144 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7 BLHS 2015 trong việc đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và áp dụng tình tiết gia đình người có công với cách mạng quy định tại điểm x điều 51 BLHS năm 2015, theo đó đề nghị:

- Áp dụng khoản 1, 3 điều 248, điểm h, p khoản 1,2 điều 46 BLHS xử phạt Nguyễn Đình P từ 06 - 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại thụ hình. Phạt bổ sung bằng tiền từ 03- 05 triệu đồng

- Áp dụng khoản 1, 3 điều 248, điểm h, p khoản 1, 2 điều 46, khoản 1,2 điều 60 BLHS, điểm x điều 51 BLHS 2015, xử phạt Hà Duy B từ 06 - 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12- 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bằng tiền từ 03- 05 triệu đồng.

- Áp dụng khoản 1, 3 điều 248, điểm h, p khoản 1, 2 điều 46, khoản 1, 2 điều 60 BLHS, xử phạt Nguyễn Thành L từ 06 - 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12-18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bằng tiền từ 03- 05 triệu đồng

- Áp dụng khoản 1, 3 điều 248, điểm h, p khoản 1, 2 điều 46 BLHS, điểm x điều 51 BLHS 2015, xử phạt Đồng Văn S từ 05 - 08 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại thụ hình. Phạt bổ sung bằng tiền từ 03- 05 triệu đồng.

- Áp dụng khoản 1, 3 điều 248, điểm p khoản 1 điều 46 BLHS, điểm x điều 51 BLHS 2015, xử phạt Phạm Tiến C từ 05 - 08 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại thụ hình. Phạt bổ sung bằng tiền từ 03- 05 triệu đồng

- Áp dụng khoản 1, 3 điều 248, điểm h, p khoản 1, 2 điều 46, khoản 1, 2 điều 60 BLHS, xử phạt Ngô Đức A từ 04 - 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bằng tiền từ 03- 05 triệu đồng

Giao các bị cáo được hưởng án treo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú theo dõi, quản lý giáo dục trong thời gian thử thách.

Các bị cáo được hưởng án treo nếu thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 điều 69 Luật THAHS.

* Về biện pháp tư pháp: Đề nghị áp dụng khoản 1 điều 41BLHS, khoản 2 điều 76 BLTTHS, truy thu sung quỹ nhà nước tại Nguyễn Thành L số tiền 1.000.000 đồng do L thắng bạc mà có và L đã sử dụng số tiền này trả nợ cho Ngô Đức A trong quá trình đánh bạc.

* Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1, điều 41 BLHS, khoản 1, điểm a khoản 2 điều 76 BLTTHS đề nghị tịch thu, tiêu hủy 01 bộ bài tulokho 52 quân; 01 chiếc chiếu nhựa màu vàng; tịch thu sung công quỹ Nhà nước **5.990.000 đồng** số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc.

* Về án phí: Đề nghị HĐXX buộc các bị cáo phải chịu án phí HSST theo luật định.

Các bị cáo đề nghị HĐXX khoan hồng, giảm nhẹ.

Người liên quan Võ Thị Q không yêu cầu trả lại chiếc chiếu nhựa của gia đình mà các bị cáo đã lấy trải ngồi đánh bạc bị cơ quan điều tra thu giữ.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Trong quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay các bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo là khách quan, phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai người liên quan, người làm chứng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng vật chứng thu giữ được tại hiện trường cũng như các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Do đó đã có đủ căn cứ để kết luận: Vào lúc khoảng hơn 13 giờ ngày 28/3/2017, tại nhà của chị Võ Thị Q ở thôn TG, xã TL, CL, tỉnh HT, Nguyễn Đình P, Nguyễn Thành L, Hà Duy B vì lợi nhuận cá nhân đã có hành vi dùng bài tú lơ khơ để đánh bạc trái phép với hình thức đánh “liêng”; mức đánh mỗi ván “mậu tây” 20.000 đồng “dâm tây” 10.000 đồng, ai có nước theo thì bỏ ra 20.000 đồng, mức “tố” cao nhất 100.000 đồng. Đánh đến khoảng gần 14 giờ có Đồng Văn S đến tham gia đánh, khoảng 15 giờ 30 có Phạm Tiến C đến đánh và khoảng 16 giờ Ngô Đức A đến cùng đánh bạc. Hành vi đánh bạc của các bị cáo bị lực lượng Công an huyện CL phát hiện bắt quả tang vào lúc 17 giờ cùng ngày, thu giữ trên chiếu bạc **5.490.000** đồng, 52 quân bài tú lơ khơ, 01 chiếc chiếu nhựa, thu số tiền sử dụng đánh bạc trong người Phạm Tiến C **500.000** đồng. Tổng cộng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc bị thu giữ là **5.990.000 đồng**. Khi công an bắt quả tang, P, B, L bỏ chạy và ngày hôm sau đến Công an huyện đầu thú. Số tiền mỗi bị cáo sử dụng đánh bạc được xác định Nguyễn Đình P **1.500.000** đồng, Nguyễn Thành L **1.200.000** đồng, Hà Duy B **1.500.000** đồng, Đồng Văn S **600.000** đồng, Phạm Tiến C **700.000** đồng, Ngô Đức Anh **1.500.000** đồng (trong đó A mang theo **500.000** đồng và lấy nợ **1.000.000** đồng từ Nguyễn Thành L để sử dụng đánh bạc. Việc L trước đây nợ A và A đã lấy nợ L số tiền trên khi đánh bạc cả L, A, P đều khai nhận, thừa nhận và trình bày trong quá trình điều tra do không hiểu nên không trình bày rõ vấn đề lấy nợ này). Số tiền L trả nợ cho Ngô Đức A là tiền L thắng được trong quá trình đánh bạc.

Hành vi trên của các bị cáo P, B, L, S, C, A đã cấu thành tội “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 248 BLHS. Do đó việc truy tố, xét xử các bị cáo về tội danh, điểm, khoản điều luật nói trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trật tự công cộng mà còn làm mất trật tự trị an xã hội, xâm hại đến thuần phong mỹ tục, đời sống kinh tế, nếp sống văn hoá trong đời sống cộng đồng dân cư thể hiện sự coi thường pháp luật bị dư luận quần chúng nhân dân lên án. Do vậy hành vi nói trên của các bị cáo cần phải được xử lý nghiêm nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Đây là vụ án có đồng phạm nhưng sự đồng phạm mang tính chất giản đơn, việc gặp nhau tụ tập đánh bạc tại nhà chị Q là tình cờ, ngẫu nhiên không có rủi rờ, điện thoại gọi hay hẹn trước. Mặt khác

tang số hành vi đánh bạc lần này của các bị cáo là **5.990.000** đồng nên theo nguyên tắc có lợi cho người phạm tội quy định tại Nghị quyết số 109, Nghị quyết số 144 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7 BLHS 2015 cũng như các văn bản hướng dẫn của TAND Tối cao về tội đánh bạc và áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội của BLHS năm 2015 cần đánh giá tính chất mức độ vụ án cũng như tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo tương ứng với tang số vụ án so với định lượng cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại BLHS năm 2015 để xem xét cho các bị cáo khi lượng hình. Vì vậy khi quyết định hình phạt cần căn cứ vào vai trò, nhân thân, điều kiện, hoàn cảnh phạm tội, tính chất, mức độ vụ án cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của từng bị cáo để lên mức án phù hợp với hành vi phạm tội của mỗi tên.

Nguyễn Đình P là tên khởi xướng việc đánh bạc, trực tiếp mua bài, trải chiếu, tham gia từ đầu đến cuối và là một trong những bị cáo có số tiền sử dụng đánh bạc nhiều nhất. Bản thân P đang có một tiền sự bị xử phạt hành chính về hành vi gây rối chưa được xóa nay tiếp tục vi phạm điều đó thể hiện sự thiếu ý thức tu dưỡng, rèn luyện, coi thường pháp luật nên cần phải được xử lý nghiêm và cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét tính chất mức độ, tang số vụ án không lớn, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhận thức rõ sai phạm, tự nguyện ra đầu thú để chiếu cố giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Vì vậy nghĩ cần áp dụng khoản 1, khoản 3 điều 248, điểm h, p khoản 1, khoản 2 điều 46, khoản 3, khoản 4 điều 30 BLHS xử phạt bị cáo mức án từ 07 - 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án đồng thời phạt bổ sung bằng tiền từ 04- 05 triệu đồng thực hiện một lần tính từ ngày án có hiệu lực pháp luật là phù hợp, đủ nghiêm.

Hà Duy B là tên đồng phạm tích cực, khi P khởi xướng việc đánh bạc đã đồng tình ngay, là một trong những tên có số tiền sử dụng đánh bạc nhiều nhất trong đồng bọn, tham gia đánh bạc từ đầu cho đến khi bị Công an phát hiện bắt giữ lẽ ra cũng cần phải xử lý nghiêm. Tuy nhiên xét quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã nhận thức rõ sai phạm, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tự nguyện đầu thú, tính chất tang số vụ án không lớn, gia đình có công với cách mạng có bố đẻ là thương binh 4/4, vì vậy thấy chưa cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo một cơ hội được cải tạo tại địa phương nhằm thể hiện sự khoan hồng nhân đạo của pháp luật. Do đó cần áp dụng khoản 1, khoản 3 điều 248, điểm h, p khoản 1, khoản 2 điều 46, khoản 1,2 điều 60, khoản 3, 4 điều 30 BLHS, áp dụng thêm điểm x khoản 1 điều 51 BLHS năm 2015, xử phạt bị cáo mức án từ 06- 08 tháng tù cho hưởng án treo với thời gian thử thách tương ứng đồng thời phạt bổ

sung bằng tiền từ 04 - 05 triệu đồng thực hiện một lần tính từ ngày án có hiệu lực pháp luật và giao bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý giáo dục trong thời gian thử thách là phù hợp và đủ nghiêm.

Nguyễn Thành L có số tiền sử dụng đánh bạc ít hơn Hà Duy B và Nguyễn Đình P nhưng cũng là tên đồng phạm tích cực tham gia từ đầu đến cuối như Hà Duy B. Trong quá trình đánh bạc đã đưa cho Ngô Đức A 1.000.000 đồng tuy là trả nợ nhưng điều đó đã tạo điều kiện cho đồng bọn có phương tiện tiếp tục đánh bạc đáng lẽ cũng cần xử lý nghiêm cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục nhưng xét thấy bị cáo nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, tự nguyện đầu thú, mức độ, tính chất vụ án không lớn, ông bà nội là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì, vì vậy thấy nên cho bị cáo một cơ hội được cải tạo tại địa phương nhằm thể hiện sự khoan hồng nhân đạo của pháp luật. Do đó nghĩ cần áp dụng khoản 1,3 điều 248, điểm h, p khoản 1, khoản 2 điều 46, khoản 1,2 điều 60, khoản 3, 4 điều 30 BLHS xử phạt bị cáo mức án từ 06- 08 tháng tù cho hưởng án treo với thời gian thử thách tương ứng đồng thời phạt bổ sung bằng tiền từ 04 - 05 triệu đồng thực hiện một lần tính từ ngày án có hiệu lực pháp luật và giao bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý giáo dục trong thời gian thử thách là phù hợp và đủ nghiêm.

Đồng Văn S cũng là tên tham gia tích cực sau P, B, L, về nhân thân năm 2014 đã bị Công an xã TL xử phạt hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng nay lại tiếp tục vi phạm pháp luật thể hiện sự thiếu ý thức tu dưỡng, rèn luyện, coi thường pháp luật nên cần xử lý nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm đảm bảo tính giáo dục, răn đe và ngừa chung. Tuy nhiên cũng cần xem xét vai trò bị cáo là thứ yếu trong vụ án, tính chất, mức độ tang số vụ án không lớn, số tiền sử dụng đánh bạc không nhiều, đã thành khẩn khai báo, nhận thức rõ sai phạm, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bố đẻ, ông nội có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình. Do đó nghĩ cần áp dụng khoản 1,3 điều 248, điểm h, p khoản 1, khoản 2 điều 46, khoản 3, 4 điều 30 BLHS, áp dụng thêm điểm x khoản 1 điều 51 BLHS năm 2015, xử phạt bị cáo mức án từ 05 - 07 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án đồng thời phạt bổ sung bằng tiền từ 03 - 04 triệu đồng thực hiện một lần tính từ ngày án có hiệu lực pháp luật là phù hợp và đủ nghiêm.

Phạm Tiến C tuy thời gian tham gia đánh bạc ít hơn so với các bị cáo trên, số tiền sử dụng đánh bạc không nhiều nhưng là đối tượng đã bị xét xử về hành vi đánh bạc vào năm 2012 đã được xóa án tích nhưng nay lại tiếp tục phạm tội thể hiện sự thiếu ý thức tu dưỡng, rèn luyện, coi thường pháp luật nên cần xử lý nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm đảm bảo

tính giáo dục, răn đe và ngừa chung. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bố đẻ là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huy chương kháng chiến, vai trò, mức độ tham gia của bị cáo là thứ yếu trong vụ án, đó là các tình tiết cần xem xét để giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình. Vì vậy cần áp dụng khoản 1,3 điều 248, điểm p khoản 1 điều 46, khoản 3, 4 điều 30 BLHS, áp dụng thêm điểm x khoản 1 điều 51 BLHS năm 2015, xử phạt bị cáo mức án tù 05 - 07 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án đồng thời phạt bổ sung bằng tiền từ 03 - 04 triệu đồng thực hiện một lần tính từ ngày án có hiệu lực pháp luật là phù hợp và đủ nghiêm.

Ngô Đức A tham gia sau cùng, khi thua hết tiền mang theo đã lấy từ L 01 triệu tiền nợ để tiếp tục đánh bạc cũng thể hiện sự tích cực trong hành vi phạm tội. Tuy nhiên xét bị cáo nhân thân tốt, từ trước đến nay chưa có gì sai phạm, thời gian tham gia đánh bạc ít nhất so với đồng bọn, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, ông bà nội, ngoại nhiều người có công với cách mạng được tặng thưởng huân, huy chương kháng chiến nên thấy chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo một cơ hội được cải tạo tại địa phương để rèn luyện thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội nhằm thể hiện sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật. Vì vậy nghĩ cần áp dụng khoản 1,3 điều 248, điểm h, p khoản 1, khoản 2 điều 46, khoản 3, 4 điều 30 BLHS xử phạt bị cáo mức án tù 05- 07 tháng tù cho hưởng án treo với thời gian thử thách tương ứng đồng thời phạt bổ sung bằng tiền từ 03 - 04 triệu đồng thực hiện một lần tính từ ngày án có hiệu lực pháp luật và giao bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý giáo dục trong thời gian thử thách là phù hợp và đủ nghiêm.

Các bị cáo được hưởng án treo nếu thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 điều 69 Luật THAHS.

Trong vụ án này việc đánh bạc xảy ra tại nhà chị Võ Thị Q nhưng vợ chồng chị Q không ở nhà và không biết gì về vụ việc đó, còn Đồng Văn Đ (con chị Q) coi nhà và quán khi P mua bài thì cháu bán chứ không biết P mua bài để đánh bạc, việc các đối tượng ra sau bếp đánh bạc cũng không ai nói với cháu và cháu cũng không biết nên Cơ quan điều tra, VKS không xem xét, xử lý trách nhiệm của chị Q và cháu Đ trong vụ án này là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về biện pháp tư pháp: Tại phiên tòa Nguyễn Thành L khai nhận, thừa nhận là do trước đây L còn nợ A 02 triệu đồng nên khi A đánh bạc thua hết số tiền mang theo nên hỏi lấy nợ L để có tiền đánh bạc tiếp thì L đã trả cho A 01 triệu đồng. Số tiền trả nợ này là số tiền L đang thắng bạc. Và hiện nay L chỉ còn nợ A 01 triệu đồng. Ngô Đức A cũng khẳng định lấy tại L 01 triệu khi đánh bạc là lấy nợ chứ không phải là vay L và hiện nay L chỉ còn nợ A 01 triệu đồng như L khai. Nguyễn Đình P cũng xác nhận việc A hỏi lấy tiền nợ L khi đánh bạc.

Như vậy L đã được hưởng lợi 01 triệu đồng khi lấy tiền đánh thắng bạc trả nợ cho A thể hiện qua việc hiện chỉ còn nợ A 01 triệu đồng. Số tiền L trả nợ cho A là số tiền L thu lợi bất chính từ việc đánh bạc nên cần truy thu, tịch thu từ Nguyễn Thành L 01 triệu đồng nói trên để sung quỹ nhà nước theo quy định tại khoản 1 điều 41 BLH S, điểm c khoản 2 điều 76 BLTTHS như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ.

Về vật chứng, tài sản: Cơ quan Công an huyện CL đã thu giữ trên chiếu bạc 5.540.000 đồng, 01 bộ bài tu lơ khơ 52 quân, 01 chiếc nhựa, thu giữ trong người của Đồng Văn S 4.500.000 đồng, của Phạm Tiến C 500.000 đồng, 07 điện thoại di động các loại, 01 máy tính bảng nhãn hiệu Sam sung màu trắng đã qua sử dụng và 05 xe máy các loại của các bị cáo. Quá trình điều tra đã xác định các điện thoại di động, 01 máy tính bảng, 05 chiếc xe máy, số tiền 4.500.000 đồng của Đồng Văn S nói trên không liên quan đến việc đánh bạc nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu là phù hợp và các bị cáo không có yêu cầu gì nên miễn xét. Còn lại **5.490.000** đồng tiền NHNN Việt Nam, **500.000** đồng thu của C, 01 bộ bài tulơkhơ 52 quân, 01 chiếc chiếu nhựa (trong đó chiếc chiếu nhựa đã cũ là tài sản của gia đình chị Q sử dụng hàng ngày để trải ăn cơm nhưng chị Q không yêu cầu lấy lại) là tài sản, công cụ các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền **5.990.000** đồng nói trên đồng thời tịch thu tiêu huỷ 52 quân bài tu lơ khơ, 01 chiếc nhựa theo quy định tại điều 41 BLHS, điều 76 BLTTHS .

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Đình P, Hà Duy B, Nguyễn Thành L, Đồng Văn S, Phạm Tiến C, Ngô Đức A** đều phạm tội **“Đánh bạc”**.

- Áp dụng khoản 1, 3 điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 điều 46; khoản 3, 4 điều 30 BLHS xử phạt **Nguyễn Đình P 07 (Bảy)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án; phạt bổ sung bằng tiền **4.000.000 (Bốn triệu)** đồng. Hình phạt bổ sung thực hiện một lần tính từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

- Áp dụng khoản 1, 3 điều 248, điểm h, p khoản 1, khoản 2 điều 46; khoản 1,2 điều 60; khoản 3, 4 điều 30 BLHS (đối với Hà Duy B áp dụng thêm điểm x khoản 1 điều 51 BLHS năm 2015), xử phạt **Hà Duy B, Nguyễn Thành L** mỗi bị cáo **06 (Sáu)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách mỗi bị cáo **12**

(Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; phạt bổ sung bằng tiền mỗi bị cáo **4.000.000 (Bốn triệu)** đồng. Hình phạt bổ sung thực hiện một lần tính từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

- Áp dụng khoản 1, 3 điều 248, điểm h, p khoản 1, khoản 2 điều 46 ; khoản 3, 4 điều 30 BLHS; áp dụng thêm điểm x khoản 1 điều 51 BLHS năm 2015, xử phạt **Đồng Văn S 05 (Năm)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án; phạt bổ sung bằng tiền **3.000.000 (Ba triệu)** đồng. Hình phạt bổ sung thực hiện một lần tính từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

- Áp dụng khoản 1, 3 điều 248, điểm p khoản 1 điều 46; khoản 3, 4 điều 30 BLHS; áp dụng thêm điểm x khoản 1 điều 51 BLHS năm 2015, xử phạt **Phạm Tiến C 05 (Năm)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án; phạt bổ sung bằng tiền **3.000.000 (Ba triệu)** đồng. Hình phạt bổ sung thực hiện một lần tính từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

- Áp dụng khoản 1, 3 điều 248; điểm h, p khoản 1, 2 điều 46, khoản 3, 4 điều 30; khoản 1, 2 điều 60 BLHS, xử phạt **Ngô Đức A 05 (Năm)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **12 (Mười hai)** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; phạt bổ sung bằng tiền **3.000.000 (Ba triệu)** đồng. Hình phạt bổ sung thực hiện một lần tính từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

Giao bị cáo Hà Duy B, Nguyễn Thành L, Ngô Đức A cho UBND xã TL, CL, tỉnh Hà Tĩnh theo dõi, quản lý giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b khoản 1 điều 41 BLHS, điểm c khoản 2 điều 76 BLTTHS, truy thu, tịch thu sung quỹ nhà nước tại Nguyễn Thành L số tiền thu lợi bất chính là **1.000.000 (Một triệu)** đồng mà L đã dùng trả nợ cho Ngô Đức A.

Về vật chứng, tài sản: Áp dụng điểm a, khoản 1 điều 41 BLHS, điểm a khoản 2 điều 76 BLTTHS:

+ Tịch thu tiêu huỷ 52 quân bài tu lơ khơ, 01 chiếc chiếu nhựa màu vàng.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước **5.990.000 đồng (Năm triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng)** tiền NHNN Việt Nam các bị cáo sử dụng đánh bạc.

Tình trạng đặc điểm các vật chứng, tài sản như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/5/2017 giữa Công an huyện CL và Chi cục Thi hành án dân sự huyện CL.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 BLTTHS; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/ 2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của

Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án buộc mỗi bị cáo phải nộp **200.000** đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo, chị Võ Thị Q, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đồng Văn Đ. Các bị cáo, Chị Võ Thị Q có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Can Lộc;
- Công an huyện Can Lộc;
- Chi cục THADS;
- Bị cáo; người liên quan
- Thi hành án Hình sự;
- Lu HS vụ án; Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Khắc Hoàng

